

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07-5-2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lô Văn Giáp

Bà Lô Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Át - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Và Y C, sinh năm: 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Xồng Bá X, sinh năm: 1995 (Vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do)

Trú quán: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Và Y C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Và Y C kết hôn với anh Xồng Bá X do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có Giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 23 tháng 01 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất

đồng quan điểm sống, anh X mãi chơi, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến chồng con thường xuyên bỏ nhà đi không nói lý do và sống ly thân cho đến nay. Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị xin được ly hôn với anh X để ổn định công việc và cuộc sống.

Về con chung: Chị Và Y C và anh Xồng Bá X có 03 con chung tên là Xồng Y G, sinh ngày 18/02/2014, cháu Xồng Phương L, sinh ngày 06/7/2020 và cháu Xồng Trung K, sinh ngày 25/5/2023. Hiện nay cháu đang ở với chị Và Y C. Nguyên vọng chị C xin được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung lý do từ khi sinh con ra đến nay anh X không quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc con tất cả mọi tình thương trách nhiệm đều do một mình chị thực hiện và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Và Y C khai vợ chồng không có tài sản chung hay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Xồng Bá X trong quá trình giải quyết luôn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh X cố tình vắng mặt.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An đã cung cấp nội dung như sau:

Chị Và Y C kết hôn với anh Xồng Bá X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản H, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An ngày 23 tháng 01 năm 2015. Hiện nay anh Xồng Bá X không có mặt tại địa phương đang đi làm xa nhưng thỉnh thoảng anh Xồng Bá X vẫn có mặt tại địa phương. Anh Xồng Bá X và chị V Y C có 03 con chung cháu tên là Xồng Y G, sinh ngày 18/02/2014, cháu Xồng Phương L, sinh ngày 06/7/2020 và cháu Xồng Trung K, sinh ngày 25/5/2023 hiện nay con chung đang ở với chị Và Y C.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh X không có tài sản nào có giá trị tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Xồng Bá X không chấp hành và không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì thêm.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật

tổ tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị:

- Chấp nhận cho chị V và Y C được ly hôn anh Xồng Bá X.
- Về con chung: Giao các cho chị V Y C trực tiếp nuôi con chung là cháu Xồng Y G, sinh ngày 18/02/2014, cháu Xồng Phương L, sinh ngày 06/7/2020 và cháu Xồng Trung K, sinh ngày 25/5/2023 chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Đề nghị tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.
- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị V và Y C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị V và Y C có đơn xin ly hôn với anh Xồng Bá X gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và Y C kết hôn với anh Xồng Bá X do hai người tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 23 tháng 01 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian. Đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó việc giải quyết cho vợ chồng ly hôn là cần thiết.

[3] Về con chung: Anh Xồng Bá X và chị V Y C có 03 người con chung tên cháu là Xồng Y G, sinh ngày 18/02/2014, cháu Xồng Phương L, sinh ngày 06/7/2020 và cháu Xồng Trung K, sinh ngày 25/5/2023. Hiện tại đang ở cùng với chị C và anh X cũng không quan tâm chăm sóc con chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần tiếp tục giao cháu cho chị V và Y C trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị V và Y C chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị V và Y C. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị V và Y C được ly hôn với anh Xồng Bá X.
2. Về con chung: Giao các con chung tên là Xồng Y G, sinh ngày 18/02/2014, cháu Xồng Phương L, sinh ngày 06/7/2020 và cháu Xồng Trung K, sinh ngày 25/5/2023 cho chị V Y C trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị C về việc không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con chung và tạm hoãn việc nuôi con chung đối với anh X.

Anh Xồng Bá X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị V và Y C và anh Xồng Bá X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và Y C chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật

4. Về án phí: Chị V và Y C là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Moong Công Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Giáp

Lô Thị Huyền

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Moong Công Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cựt Xuân Ninh

Thò Bá Tẻnh

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cựt Xuân Ninh

Thò Bá Tềnh

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Thị Huyền

Vang Thanh Hải

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Nhôn Mai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thò Bá Tềnh

Nguyễn Thị Thu Lê

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thò Bá Tềnh

Nguyễn Thị Thu Lê

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải